

Số:148/BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong tháng 8/2025

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06);

Căn cứ Công văn số 1580/TCTTKĐA ngày 22/5/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả triển khai Đề án 06; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Trong tháng 8/2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 đã được Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06¹.

- Triển khai thực hiện Công văn số 2861/TCT ngày 28/6/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc triển khai Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị².

- Công văn chỉ đạo: tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; khẩn trương xây dựng báo cáo sơ kết Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; tăng cường cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID³.

¹ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 21/7/2025.

² Công văn số 850/UBND-KGVX ngày 28/7/2025.

³ Công văn số 706/UBND-NC ngày 23/7/2025; Công văn số 799/UBND-NC ngày 25/7/2025; Công văn số 1325/UBND-NC ngày 05/8/2025.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Vĩnh Long 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025⁴.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tích cực triển khai, chỉ đạo thực hiện, trong đó nổi bật là:

1. Công an tỉnh

Với vai trò thường trực trong triển khai nhiệm vụ Đề án 06 đã tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh ban hành Công văn đôn đốc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương⁵. Đồng thời, ban hành 22 văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh, như:

- Công văn triển khai thực hiện: các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đăng ký cư trú; Thông tư số 61/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước⁶.

- Công văn: đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Công văn số 5264/UBND-VX của Chủ tịch UBND tỉnh về hướng dẫn kết nối Hệ thống định danh và xác thực điện tử; Công văn số 165/UBND-KGVX ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 169/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi; triển khai kế hoạch cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân; cung cấp số liệu thực hiện kế hoạch cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân; hỗ trợ xử lý dữ liệu căn cước sai lệch với dữ liệu dân cư trên hệ thống; tăng cường phối hợp thực hiện tích hợp Sổ sức khỏe điện tử lên ứng dụng VNeID⁷; chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân theo địa danh hành chính mới; tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ liên quan Đề án 06; triển khai mô hình dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo hiệu quả nhiệm vụ của Đề án 06 và các mặt công tác quản lý cư trú; hoàn thiện các biên bản xác nhận số lượng thẻ căn cước giấy chứng nhận căn cước; tiếp tục rà soát làm sạch dữ liệu dân cư phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; triển khai cấp đổi Thẻ đảng viên gắn chip trên địa bàn tỉnh⁸; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục

⁴ Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 29/7/2025.

⁵ Công văn số 03/BCĐ-ĐA06 ngày 08/8/2025.

⁶ Công văn số 438/CAT-QLHC ngày 29/7/2025; Công văn số 526/CAT-PC06 ngày 01/8/2025.

⁷ Công văn số 47/CAT-QLHC ngày 08/7/2025; Công văn số 388/CAT-QLHC ngày 25/7/2025; Công văn số 49/CAT-PC06 ngày 08/7/2025; Công văn số 139/CAT-PC06 ngày 14/7/2025; Công văn số 395/CAT-PC06 ngày 28/7/2025; Công văn số 436/CAT-QLHC ngày 29/7/2025.

⁸ Công văn số 48/CAT-PC06 ngày 08/7/2025; Công văn số 140/CAT-PC06 ngày 14/7/2025; Công văn số 384/CAT-PC06 ngày 25/7/2025; Công văn số 382/CAT ngày 25/7/2025; Công văn số 385/CAT-PC06 ngày 25/7/2025; Công văn số 476/CAT-PC06 ngày 29/7/2025; Công văn số 648/CAT-PC06 ngày 08/8/2025.

hành chính (TTHC), chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền 02 cấp⁹; báo cáo kết quả triển khai cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân¹⁰;

- Kế hoạch: thực hiện cao điểm tuyên truyền hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; làm sạch dữ liệu hôn nhân và Sổ sức khỏe điện tử trong Công an tỉnh; triển khai cao điểm cấp đổi thẻ đảng viên cho toàn thể đảng viên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long¹¹.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Với nhiệm vụ được giao đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ liên quan của Đề án 06, như: Công văn góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06¹²; Công văn về việc rà soát, đề xuất thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính¹³; Công văn về việc phối hợp rà soát danh mục TTHC và cập nhật thông tin TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC¹⁴.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 06

1. Về công tác tuyên truyền

Lực lượng Công an các cấp đã phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền 230 cuộc qua các tin thời sự, tin bài, cổng thông tin điện tử; phát 9.719 tờ rơi tuyên truyền Đề án 06, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID; trên loa phát thanh xã, phường, thị trấn 1.597 lượt; phát hình hơn 100 giờ tuyên truyền Đề án 06 trên các màn hình Led; qua họp dân ở ấp, khóm, khu dân cư, Zalo, Facebook,... với tổng số 25.356 lượt (cấp xã: 11.217 lượt; ở khóm, ấp: 14.139 lượt). Qua đó, giúp người dân hiểu rõ hơn về tiện ích trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền về Luật Căn cước; 10 điểm mới của Luật Căn cước; Luật dữ liệu; tiện ích tài khoản định danh điện tử trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh Vĩnh Long, trang Zalo Công an tỉnh Vĩnh Long; Fanpage: tuổi trẻ Công an Vĩnh Long, Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH được 172 lượt khoảng 68.800 lượt xem, 2.064 lượt chia sẻ; trên loa phát thanh 1.597 lượt.

2. Về dịch vụ công

a) Kết quả triển khai 58/75 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ: đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích

⁹ Công văn số 437/CAT-QLHC ngày 29/7/2025.

¹⁰ Công văn số 138/CAT-PC06 ngày 14/7/2025; Công văn số 285/CAT-PC06 ngày 22/7/2025; Công văn số 383/CAT-PC06 ngày 25/7/2025; Công văn số 615/CAT-PC06 ngày 07/8/2025.

¹¹ Kế hoạch số 33/KH-CAT-PC06 ngày 31/7/2025; Kế hoạch số 45/KH-CAT-PC06 ngày 07/8/2025.

¹² Công văn số 386/UPUBND-TTĐH ngày 01/8/2025.

¹³ Công văn số 393/VPUBND-PVHCC ngày 04/8/2025.

¹⁴ Công văn số 406/VPUBND-PVHCC ngày 05/8/2025

hợp, cung cấp trên Công dịch vụ công quốc gia. Trong tháng, đã tiếp nhận 148.370 hồ sơ¹⁵ trực tuyến, đạt tỷ lệ 62,67%, cụ thể từng loại thủ tục như sau:

(1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 42 hồ sơ.

(2) Cấp lại, cấp đổi Căn cước (Dịch vụ công trực tuyến một phần, Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 9.095 hồ sơ.

(3) Đăng ký thường trú (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 38.668 hồ sơ.

(4) Đăng ký tạm trú (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 5.320 hồ sơ.

(5) Đăng ký tạm vắng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(6) Thông báo lưu trú (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 16.726 hồ sơ.

(7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 18.248 hồ sơ.

(8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 306 hồ sơ.

(9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 5.633 hồ sơ.

(10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 231 hồ sơ.

(11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(12) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 131 hồ sơ.

(13) Cấp phiếu lý lịch tư pháp (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 2.102 hồ sơ.

(14) Đăng ký khai sinh (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 115 hồ sơ.

(15) Đăng ký khai tử (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 219 hồ sơ.

(16) Đăng ký kết hôn (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 515 hồ sơ.

(17) Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 3.387 hồ sơ.

(18) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 346 hồ sơ.

¹⁵ Cụ thể: tiếp nhận tổng số 236.749 hồ sơ, trong đó: trực tuyến: 148.370 hồ sơ, tỷ lệ 62,67%; trực tiếp: 88.379 hồ sơ, tỷ lệ 37,33%.

(19) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 75 hồ sơ.

(20) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 11.200 hồ sơ.

(21) Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(22) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 2.541 hồ sơ.

(24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 691 hồ sơ.

(25) Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 224 hồ sơ.

(26) Xác nhận thông tin về cư trú (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 22.269 hồ sơ.

(27) Công nhận bằng tốt nghiệp trung học sơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(28) Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 1.188 hồ sơ.

(29) Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(30) Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(31) Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 2 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 101 hồ sơ.

(32) Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(33) Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp (Dịch vụ công trực tuyến một phần): Chưa phát sinh hồ sơ.

(34) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 0 hồ sơ.

(35) Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 0 hồ sơ.

(36) Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) (Người nộp thuế nộp NSNN trực tiếp tại quầy của Ngân hàng): 0 hồ sơ.

(37) Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 350 hồ sơ.

(38) Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(39) Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(40) Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai đối với doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(41) Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 6.360 hồ sơ.

(42) Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 153 hồ sơ.

(43) Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính) (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 05 hồ sơ.

(44) Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(45) Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai: Chưa phát sinh hồ sơ.

(46) Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú: 2.129 hồ sơ.

(47) Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường: Chưa phát sinh hồ sơ.

(48) Nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch - Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú - Cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân: Chưa phát sinh hồ sơ.

(49) Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe: Chưa phát sinh hồ sơ.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

b) Công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp thông qua ứng dụng VNeID

- Chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục tăng cường công tác làm sạch dữ liệu án tích, xóa án tích nhằm đảm bảo triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đồng thời, kịp thời cập nhật thông tin bản án, quyết định thi hành án phạt tù, quyết định xóa án tích do Tòa án nhân dân các cấp gửi theo Quy chế phối hợp số 202/2023/QCPH-CA-VKS-TA ngày 26/6/2023 quy định về phối hợp thông báo hoặc gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Trong tháng, Công an tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 2.001 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đã trả kết quả 2.353 trường hợp (bao gồm kỳ trước chuyển sang).

c) Tiếp tục thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm cắt giảm thông tin phải khai báo đối với các dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các kết quả giải quyết TTHC lưu trữ tại Kho dữ liệu cá nhân.

Tiếp tục duy trì ổn định kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu ngành theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

d) Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in..., nguồn nhân lực của cả 2 cấp tỉnh, xã

- Triển khai trên hạ tầng cloud của Tập đoàn VNPT; đường truyền Internet, số liệu chuyên dùng cấp cho 124 xã, phường mới: đã triển khai tốc độ tối thiểu

100 Mbps, 15 Mbps; đường truyền số liệu chuyên dùng liên tỉnh (các sở, ban, ngành); kết nối các sở, ban, ngành (kết nối LGSP từ trung tâm dữ liệu của tỉnh mới đến các Bộ, ngành Trung ương, liên thông Trục LTVBQG): tốc độ 100Mbps, 1Gb.

- Hạ tầng Công nghệ thông tin: 124/124 xã, phường hiện có 5.468 máy tính, 3.557 máy in, 966 máy scan, 25 máy photocopy, 63 thiết bị tường lửa, 116 camera quan sát. Các thiết bị này xã chủ yếu tận dụng các trang thiết bị, hạ tầng thông tin sẵn có từ các đơn vị cũ.

- Đến ngày 28/7/2025 đã cấp mới, thay đổi thông tin cho 1.904 chứng thư chữ ký số đối với UBND cấp xã (trong đó 1.376 chứng thư chữ ký số cá nhân, 528 chứng thư chữ ký số tổ chức).

- Triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho các sở, ban, ngành, UBND cấp xã với số lượng bản quyền: 7.920 bản quyền; triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.

- Nguồn nhân lực: biên chế đầy đủ, năng lực cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ từ đại học trở lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

đ) Công tác số hóa hồ sơ

- Trong kỳ, thực hiện số hóa 8.088 hồ sơ giải quyết TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường số hóa và đính kèm tập tin hồ sơ đăng ký đất đai theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, với tổng số 15.642 thửa đất.

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Trong kỳ, có 29.911 lượt tra cứu thông tin công dân trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; 100% cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB BHYT) trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, Căn cước gắn chip tích hợp thẻ BHYT: từ ngày 07/7/2025 đến ngày 09/8/2025 có tổng số 770.257 lượt tra cứu, trong đó có 726.000 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 94,25%, lũy kế đến ngày 09/8/2025 có tổng số 14.669.359 lượt tra cứu; trong đó, có 13.127.277 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 89,49%.

- Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là 192.924 người (trong đó: có 160.119 đối tượng bảo trợ xã hội; 32.805 đối tượng người có công). Số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã thực hiện rà soát đến ngày báo cáo là 183.134. Số đối tượng đã mở tài khoản lũy kế đến ngày báo cáo là 107.810 (trong đó, đối tượng bảo trợ xã hội: 85.627;

đối tượng người có công: 22.183). Trả qua tài khoản đến ngày 08/8/2025 là 107.810/107.810 trường hợp (trong đó, đối tượng bảo trợ xã hội: 85.627; đối tượng người có công: 22.183) với tổng số tiền là 133.620.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số người đã có tài khoản và đạt 55,88% trên tổng số đối tượng. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng hưởng lương hưu, BHXH trên địa bàn tỉnh tổng số là: 43.297 người. Đã thực hiện rà soát đến ngày 09/8/2025 là: 43.297. Trả qua tài khoản đến ngày 09/8/2025 là: 36.769 trường hợp với tổng số tiền là 320.622.944.100 đồng, đạt tỷ lệ 87,92%.

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học và cơ sở y tế: Có 41/44 cơ sở y tế (đạt 93,18%) và 1.270/1.270 cơ sở giáo dục (đạt 100%) đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Lợi ích mang lại: an toàn và tránh được các rủi ro như trộm cắp, tiền giả; nhanh chóng, chính xác số tiền cần thanh toán, giảm thời gian đi lại; hạn chế lượng tiền mặt lưu thông, giảm thiểu lạm phát, ổn định kinh tế quốc dân; giảm chi phí văn phòng phẩm; không cần mang theo tiền mặt,...

- Từ ngày 09/7/2025 đến ngày 08/8/2025, người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công: 451 trường hợp, lũy kế đến ngày báo cáo là 7.754 trường hợp.

4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Trong kỳ, lực lượng Công an đã thu nhận 38.825 hồ sơ cấp Căn cước, đã truyền dữ liệu về Trung ương 38.825 hồ sơ đề nghị in thẻ Căn cước cho công dân (*lũy kế đến thời điểm hiện tại đã thu nhận 3.088.214 hồ sơ cấp CCCD, Căn cước; trong đó có 362.669 hồ sơ cấp Căn cước*). Tiếp nhận từ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an 25.424 thẻ Căn cước và đã trả cho người dân 25.424 thẻ Căn cước (*lũy kế đến thời điểm hiện tại đã giao trả 2.797.047 thẻ CCCD/Căn cước cho công dân, đạt 100%*). Tổ chức thu nhận 41.551 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Mức 1: 7.712; Mức 2: 33.839).

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Kết quả làm sạch dữ liệu của các ngành, địa phương như: dữ liệu dân cư, dữ liệu BHYT, BHXH, dữ liệu tiêm chủng, đất đai,...

(1) Dữ liệu dân cư: chỉ đạo Công an tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin công dân, làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; xác thực làm sạch dữ liệu nhà mạng, đất đai, thuế,... Đến nay, đã hoàn thành hết các nhóm chỉ tiêu làm sạch do C06 giao.

(2) Dữ liệu BHYT, BHXH: đến hết ngày 08/8/2025, hệ thống quản lý người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh đã xác thực, đồng bộ thành công với CSDL quốc gia về dân cư tổng số là 3.069.831 người/3.075.661 thẻ BHYT còn giá trị sử dụng, đạt tỷ lệ 99,81%.

(3) Dữ liệu tiêm chủng: Hiện nay Hệ thống phần mềm tiêm chủng Covid của Bộ Y tế đã đóng.

(4) Dữ liệu đất đai: đã thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thông qua việc thực hiện các biến động về đất đai, với tổng số 15.642 thửa đất. Phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an thực hiện rà soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai với tổng số 743.831/2.342.267, đạt tỷ lệ 31,75% (Vĩnh Long cũ 439.627/537.643, đạt tỷ lệ 81,76%; Trà Vinh 304.207/772.562, đạt tỷ lệ 39,37%; Bến Tre đang chờ Cục Chuyển đổi số phản hồi kết quả rà soát).

b) Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu: Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC; đồng thời, thường xuyên rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

6. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

Tổng kinh phí bố trí trong năm 2025: 56.871.152.768, trong đó:

- Kinh phí đầu tư các hạng mục hạ tầng CNTT: 17.519.721.768 đồng.
- Kinh phí phục vụ hoạt động thực hiện Đề án 06: 39.351.431.000 đồng.

7. Kết quả thực hiện các mô hình điểm

Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện 27 mô hình điểm thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

(1) Mô hình triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu: Tiếp nhận, giải quyết tổng số 146.241/234.611 hồ sơ qua hình thức trực tuyến, tỷ lệ 62,33%.

(2) Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy: Ngày 29/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND phê duyệt danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong tiến nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, gồm 1.734 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 366 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.368 dịch vụ công trực tuyến một phần.

(3) Mô hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID: tiếp nhận 146.241 hồ sơ.

(4) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD/CC và VNeID: 100% cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, Căn cước gắn chip tích hợp thẻ BHYT: từ ngày 07/7/2025 đến ngày 09/8/2025 có tổng số 770.257 lượt tra cứu; trong đó, có 726.000 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 94,25%; lũy kế đến ngày 09/8/2025 có tổng số 14.669.359 lượt tra cứu; trong đó, có 13.127.277 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 89,49%.

(5) Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn: tiếp nhận thông báo lưu trú qua phần mềm ASM 43.617 trường hợp

(6) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ: Có 24/40 đơn vị đã triển khai thực hiện.

(7) Mô hình triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe: Đã thực hiện nhận dạng, quét thẻ CCCD, Căn cước và chụp ảnh kiểm tra 10.395 trường hợp tham dự sát hạch cấp giấy phép lái xe.

(8) Mô hình triển khai vay tín chấp người thuộc diện hộ nghèo, người có công: Thực hiện cho vay từ đầu năm đến ngày báo cáo là 1.075 lượt hộ với số tiền 46.979.000.000 đồng.

(9) Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số: đã thu nhận 38.825 hồ sơ cấp Căn cước, 41.551 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Mức 1: 7.712; Mức 2: 33.839).

(10) Mô hình truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước: Thường xuyên cập nhật tin tức liên quan triển khai Đề án 06 và các thông tin khác qua các kênh Zalo “Chính quyền số Vĩnh Long”; trang Facebook “Chuyển đổi số Vĩnh Long”; trang thông tin điện tử. Từ ngày 10/7/2025 đến ngày 06/8/2025, trang Zalo Official “Chính quyền số Vĩnh Long” đăng tải 17 tin, bài; trang Fanpage “Chuyển đổi số Vĩnh Long” trên Facebook đăng tải 18 tin, bài; trang thông tin điện tử của Sở 25 tin, bài; trang chuyển đổi số của tỉnh 18 tin, bài.

(11) Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp-phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số: Từ ngày 10/7/2025 đến ngày 09/8/2025, phát hình hơn 100 giờ tuyên truyền Đề án 06 trên các màn hình Led.

(12) Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID: Trong kỳ, Công an tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 2.001 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đã trả kết quả 2.353 trường hợp (bao gồm kỳ trước chuyển sang).

(13) Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID: Ngày 06/12/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2521/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Kế hoạch số 5602/KH-SYT ngày 27/11/2024 của Sở Y tế). Đến ngày 07/8/2025, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 878.227 trường hợp tích hợp thông tin sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, đạt tỷ lệ 20,90% trên tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn; 28.797 trường hợp tích hợp giấy chuyển tuyến; 139.262 trường hợp tích hợp giấy hẹn khám lại.

(14) Mô hình triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID: Hiện nay Công an cấp xã nhập trực tiếp vào phần mềm Điều tra hình sự.

(15) Mô hình trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh từ ngày 10/7/2025 đến ngày 06/8/2025, đã phát hiện và ngăn chặn: 26.622 sự kiện (spam mail, thăm dò mật khẩu,...).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Các cấp, các ngành tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ Công an các cấp luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công việc, cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đề án.

- Công tác tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, triển khai sâu rộng trong quần chúng Nhân dân, giúp người dân nắm rõ mục đích, ý nghĩa trong việc thực hiện Đề án, từ đó tạo được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

- Các TTHC tiếp tục được công khai, tích hợp kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh; qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Tồn tại, hạn chế: Không.

b) Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, tỉnh đã triển khai thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục. Tuy nhiên, nhiều người dân ở địa bàn nông thôn không có tài khoản ngân hàng nên còn gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương có liên quan triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của Đề án theo yêu cầu, tiến độ quy định.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là tuyên truyền Luật Căn cước năm 2023, trọng tâm là các điểm mới của Luật Căn cước; Luật dữ liệu; các tiện ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, Căn cước gắn chip điện tử, tài khoản VNeID phù hợp với tình hình địa phương.

3. Tiếp tục thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

4. Tăng cường triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 của tỉnh; trong đó, xem xét điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế địa phương sau sắp xếp, sáp nhập; Kế hoạch thực hiện các mô hình điểm thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đơn đốc chi trả lương hưu qua tài khoản; thu thập thông tin thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính để phục vụ thu mẫu ADN; làm sạch và số hóa dữ liệu đất đai.

5. Triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, Giấy chứng nhận Căn cước và kết hợp thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; cấp thẻ Đảng viên trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an; hướng dẫn người dân kích hoạt sử dụng tài khoản VNeID; thường xuyên thực hiện công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”.

6. Duy trì họp giao ban, tăng cường theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo rà soát, đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng 8/2025 (kèm theo phụ lục); UBND tỉnh Vĩnh Long kính gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo dõi, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- C06, Bộ Công an;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ. VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh (TM, QLHC);
- UBND các xã, phường;
- Phòng NC, KGVX và TTPVHCC, TTTTĐH;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời